

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn K**, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn 2 Đồng C, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: **Chị Bùi Thị G**, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn 2 Đồng C, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn K**, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn 2 Đồng C, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: **Chị Bùi Thị G**, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn 2 Đồng C, xã G, huyện V, tỉnh N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị G về các vấn đề khác cụ thể như sau:**

**2.1: Về quan hệ con chung:** Anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị G cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung: Cháu lớn là: Nguyễn Văn K, sinh ngày 19/11/1993; Cháu thứ hai là Nguyễn Văn K, sinh ngày 05/4/1996; cháu thứ ba là Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/01/2000. Hiện nay ba cháu đã lớn trưởng thành tự lập được cuộc sống anh K chị G không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết về vấn đề con chung.

**2.2 Về tài sản và công nợ chung:** Anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Thị G đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, công nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**2.3 Về án phí:** Anh Nguyễn Văn K phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại anh Nguyễn Văn K 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2021/0003924 ngày 14/5/2021.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.**

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thiện Thành**